



# **ĐỊNH HƯỚNG VẬN DỤNG CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC CHO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ SAU NĂM 2015**

**ThS. NGUYỄN HUỆ YÊN**  
**Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam**

## **1. Đặt vấn đề**

Vùng dân tộc thiểu số (DTTS) vốn khó khăn về thời tiết, địa hình, giao thông, điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội còn nhiều khó khăn. Đảng, Nhà nước đã quan tâm nhiều tới vùng DTTS. Trong lĩnh vực giáo dục, có nhiều chính sách khuyến khích phát triển, nhiều ưu tiên đặc biệt. Nhờ thế, giáo dục dân tộc đã có những bước tiến đáng kể. Quan điểm về giáo dục dân tộc của Đảng được cụ thể hóa trong việc xây dựng chương trình, biên soạn sách giáo khoa phổ thông. Để chuẩn bị cho đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông sau năm 2015, định hướng vận dụng chương trình, sách giáo khoa dành cho học sinh (HS) DTTS vùng khó khăn là điều hết sức quan trọng. Bài viết này tập trung nghiên cứu và chỉ ra định hướng đổi mới giáo dục trong Nghị quyết số 29 - NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương: "Biên soạn sách giáo khoa, tài liệu hỗ trợ dạy và học phù hợp với từng đối tượng học, chú ý đến HS DTTS và HS khuyết tật" và Đề án Xây dựng chương trình, sách giáo khoa phổ thông sau năm 2015 cũng có nêu: "Thực hiện chủ trương một chương trình, nhiều sách giáo khoa".

## **2. Định hướng vận dụng chương trình sách giáo khoa phổ thông cấp Tiểu học cho HS DTTS sau năm 2015**

Vận dụng chương trình giáo dục phổ thông vào vùng DTTS, cần tuân theo định hướng sau: 1/ Vận dụng chương trình khung quốc gia cho phù hợp với vùng miền, đảm bảo cho mọi HS đạt chuẩn chương trình tiểu học quốc gia, đảm bảo cơ hội bình đẳng cho HS DTTS trong giáo dục tiểu học; 2/ Nhiều bộ sách giáo khoa trên cơ sở tôn trọng, thích ứng với tính đặc thù của từng vùng dân tộc (đặc thù văn hóa, phong tục,...); 3/ Quan tâm dạy tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ cho HS DTTS nhằm giải quyết vấn đề rào cản ngôn ngữ giúp HS tiếp thu kiến thức các môn học cũng như các hoạt động giáo dục khác.; 4/ Vận dụng kế hoạch dạy học chung của quốc gia cho phù hợp với đặc thù của vùng miền (thời lượng, số môn học, nội dung, phương pháp dạy học,...).

Trên cơ sở định hướng đó, tác giả bài viết đề xuất một số giải pháp vận dụng chương trình, sách giáo khoa phổ thông cấp Tiểu học sau năm 2015 dành cho học sinh DTTS vùng khó khăn.

## **3. Giải pháp vận dụng chương trình sách giáo khoa phổ thông cấp Tiểu học cho HS DTTS sau năm 2015**

### **3.1. Về chương trình: Vận dụng chương trình quốc gia linh hoạt, phù hợp với vùng DTTS**

Vận dụng chương trình quốc gia linh hoạt, phù hợp với vùng DTTS là cách làm phù hợp với quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết số 29-NQ/TW; về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông sau năm 2015. Hướng vận dụng này phù hợp với kinh nghiệm phát triển chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới về xây dựng chương trình theo hướng mở cũng như thực tế nghiên cứu, triển khai chương trình, sách giáo khoa cấp Tiểu học ở vùng DTTS trong nhiều thập kỉ qua.

Các địa phương, nhà trường dựa vào chương trình quốc gia để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện mà vẫn đạt mục tiêu dạy học và chuẩn chương trình. Chương trình tiểu học sau năm 2015 vận dụng cho HS DTTS vùng khó khăn được thể hiện cụ thể như sau:

#### **◆ Mục tiêu chương trình**

Mục tiêu chương trình tiểu học là yêu cầu chung cho học sinh tiểu học cả nước. Đối với HS DTTS vùng khó khăn, các mục tiêu này được vận dụng mềm dẻo cho phù hợp với đặc điểm từng vùng và khả năng ngôn ngữ tiếng Việt của HS, đảm bảo đạt mục tiêu chung của quốc gia.

#### **◆ Nội dung chương trình**

Ngoài phần chung bắt buộc đối với HS toàn quốc, chương trình quốc gia có phần dành cho địa phương và cơ sở giáo dục lựa chọn. Các địa phương, nhà trường linh hoạt vận dụng chương trình quốc gia để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện mà vẫn đạt mục tiêu dạy học và chuẩn chương trình. Nội dung dạy học thể hiện tinh thần địa phương ở vùng DTTS cần tập trung vào một vấn đề trọng tâm sau:

#### **a/ Các nội dung có yếu tố địa phương, dân tộc**

Vùng DTTS là vùng giàu bản sắc văn hóa nên việc khai thác bản sắc văn hóa phục vụ các mục tiêu giáo dục chính là tôn trọng tính đặc thù ở vùng dân tộc. Về nội dung, cần đưa những nội dung thiết thực, gắn gũi và có tính hành động cao gắn với kinh nghiệm của địa phương với HS DTTS.

**b/ Hoạt động trải nghiệm sáng tạo**

Căn cứ vào thực tiễn của vùng DTTS và đặc điểm của các nhóm HS DTTS, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cần quan tâm đến những vấn đề cơ bản sau đây: Tăng cường các hoạt động liên quan tới giao tiếp ngôn ngữ; chú trọng giáo dục những giá trị văn hóa dân tộc; chú trọng giáo dục kĩ năng sống cần thiết cho HS DTTS.

**c/ Tăng cường tiếng Việt cho HS DTTS**

Tăng cường tiếng Việt là một nội dung quan trọng trong quá trình vận dụng chương trình tiểu học ở vùng DTTS. Tăng cường tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số cần được tiến hành ở hai giai đoạn: Chuẩn bị vào lớp 1 (lớp mẫu giáo 5 tuổi) và giai đoạn đầu cấp (lớp 1,2,3). Tăng cường tiếng Việt trong các môn học trong chương trình và các hoạt động giáo dục khác; tăng cường tiếng Việt bằng cách tạo môi trường tiếng Việt cho HS. Trong quá trình tăng cường tiếng Việt, có thể bổ sung văn hóa dân tộc, tri thức địa phương, kinh nghiệm sản xuất, ...

**d/ Dành thời lượng học tiếng dân tộc và ngoại ngữ cho HS DTTS**

- Với môn Tiếng dân tộc, các thứ tiếng đã được ban hành, có chương trình, sách giáo khoa, địa phương cần tổ chức dạy tiếng dân tộc với tư cách môn học cho HS DTTS.

- Với môn Ngoại ngữ, cần tính đến đặc điểm tâm, sinh lí của HS DTTS; tính đến sự chuyển di và tích hợp từ tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt của HS ở cấp Tiểu học. Cần tăng cường thiết bị dạy học và các điều kiện đáp ứng khác để HS DTTS đạt chuẩn môn học ở cuối cấp.

**♦ Phương pháp dạy học**

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại; vận dụng các phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học một cách linh hoạt, phù hợp. Các phương pháp dạy học mang tính đặc thù cho HS (Phương pháp dạy học tiếng Việt với tư cách ngôn ngữ thứ hai; vận dụng phương pháp dạy học các môn học bằng ngôn ngữ thứ hai, phương pháp dạy học lớp ghép); tập trung dạy cách học và rèn luyện năng lực tự học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Coi trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kĩ năng sống, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

**♦ Ngôn ngữ giảng dạy trong nhà trường**

Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức dùng trong nhà trường. Do vậy, HS phải được chuẩn bị đủ vốn tiếng Việt trước khi vào lớp 1. Có thể linh hoạt sử dụng tiếng mẹ đẻ trong quá trình dạy học như là một công cụ hỗ trợ giúp HS hiểu nội dung bài học.

**♦ Kế hoạch giáo dục**

Ở vùng DTTS, có thể linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với đặc điểm từng vùng (về khả năng tiếng Việt của HS trước khi vào lớp 1, về

thời tiết, về vụ mùa, văn hóa, lễ hội,...). Biên chế năm học cần kéo dài thêm (nhất là đối với HS lớp 1 để tăng cường tiếng Việt và rèn kĩ năng học tập cho HS).

**♦ Đánh giá**

Chương trình thực hiện kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển năng lực: biết vận dụng, biết làm và có sáng tạo. Ngoài những quy định chung của chương trình quốc gia, cần tính đến đặc điểm cụ thể của HS DTTS ở vùng khó khăn khi tổ chức kiểm tra, đánh giá.

**3.2. Về sách giáo khoa**

**3.2.1. Giải pháp 1: Biên soạn 3 bộ sách giáo khoa dành cho HS DTTS cấp Tiểu học sau năm 2015**

Quan điểm của tác giả trong bài viết này là biên soạn nhiều bộ sách giáo khoa theo chương trình khung và theo phần chương trình đã được địa phương hóa. Sách giáo khoa được biên soạn theo vùng lãnh thổ địa lí, ít nhất là có 3 bộ sách giáo khoa cho HS DTTS ở 3 vùng: vùng miền núi phía Bắc, vùng miền Trung - Tây Nguyên, vùng Nam Bộ. Mỗi vùng DTTS có môi trường tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội cùng với những nét văn hóa tương đồng. Việc phân chia theo vùng càng nhỏ càng đảm bảo tiêu chí ngữ liệu biên soạn tài liệu sách giáo khoa gắn gũi, dễ hiểu giúp HS có thể huy động tốt nhất kiến thức kĩ năng đã có của bản thân vào bài học và việc tiếp thu kiến thức thuận lợi hơn.

Với cách vận dụng này, nguyên tắc thống nhất được thực hiện mềm dẻo hơn. Sách giáo khoa được xây dựng trên chuẩn chương trình giáo dục quốc gia nhưng mang tính đặc thù dân tộc, phù hợp với đối tượng. Vận dụng chương trình quốc gia vào các phần dành cho địa phương, nhà trường để biên soạn một số bộ sách giáo khoa phù hợp với năng lực HS DTTS vùng khó khăn là một việc làm cần thiết.

Việc biên soạn 3 bộ sách cho 3 vùng miền để thực thi và phù hợp với những cộng đồng DTTS sống tập trung ở vùng miền núi phía Bắc, vùng miền Trung - Tây Nguyên và vùng Nam Bộ. Tuy nhiên, với 3 bộ sách dành cho HS DTTS ở 3 vùng vẫn chưa đáp ứng được cho HS thuộc những DTTS khác sống phân tán, nhỏ lẻ. Ví dụ: Người Mông, Người Tày,... ở Tây Nguyên. Do đó, khi biên soạn tài liệu, ở mỗi vùng miền cũng sẽ tính đến đặc điểm này để điều chỉnh nội dung cho phù hợp với ngôn ngữ và văn hóa của các tộc người trong vùng.

Biên soạn 3 bộ sách giáo khoa phù hợp với điều kiện 3 vùng như trên nhằm phát huy năng lực của HS là giải pháp tối ưu nhất. Cách làm này phù hợp với kinh nghiệm biên soạn sách giáo khoa theo hướng: đa dạng hóa sách giáo khoa phổ thông. Hướng vận dụng này phù hợp với định hướng đổi mới chương trình, sách giáo khoa sau 2015. Đây cũng là giải pháp vận dụng mà các đề tài nghiên cứu vận dụng chương trình tiểu học vào vùng DTTS trước đó cần thiết.

### 3.2.2. Giải pháp 2: Biên soạn 1 bộ sách giáo khoa phù hợp với năng lực HS DTTS vùng khó khăn

Việc biên soạn một bộ sách giáo khoa dành cho HS DTTS đã chú ý tới sự khác biệt của việc học tập bằng ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai. Đây là giải pháp dễ thực hiện hơn ở giải pháp 1. Tuy nhiên, HS của 53 DTTS trên toàn quốc (với đặc điểm ngôn ngữ, văn hóa, đặc điểm tâm lý và môi trường sống khác nhau) vẫn phải học chung một bộ sách giáo khoa, nhất là sách giáo khoa môn Tiếng Việt. Hơn nữa, việc biên soạn 1 bộ sách giáo khoa cho các vùng DTTS đòi hỏi năng lực cán bộ quản lý và giáo viên để đáp ứng thực hiện chương trình. Có thể nói, giải pháp 2 cần phải có đối với HS DTTS vùng khó khăn trong chương trình giáo dục cấp Tiểu học sau năm 2015.

Sau đây là một số định hướng cho việc biên soạn sách giáo khoa ở một số môn học cụ thể:

#### ◆ Sách giáo khoa môn Tiếng Việt

Sách giáo khoa môn Tiếng Việt được biên soạn dựa trên quan điểm dạy ngôn ngữ thứ hai. Sách giáo khoa môn Tiếng Việt có những đặc điểm sau:

a/ Sách giáo khoa môn Tiếng Việt thiết kế theo nguyên tắc dạy tiếng Việt như ngôn ngữ thứ hai, trong đó coi trọng việc rèn luyện hai kĩ năng nghe - nói, đảm bảo hai kĩ năng ở mức tương đối bền vững trước khi rèn luyện hai kĩ năng đọc - viết, đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng theo chương trình quốc gia ở cuối cấp Tiểu học.

b/ Ngữ liệu trong sách giáo khoa môn Tiếng Việt cần gắn gũi với học sinh dân tộc, đặc biệt chú ý các nội dung liên quan tới văn hóa của các DTTS phù hợp với nhận thức và vốn sống của HS. Mỗi địa phương, mỗi vùng, miền, mỗi cộng đồng DTTS có truyền thống ứng xử với tự nhiên, xã hội khác nhau. Vì thế, ngữ liệu của các bài học phản ánh kinh nghiệm sản xuất, những phong tục tập quán, những câu chuyện cổ tích... của cộng đồng các DTTS được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

c/ Sách giáo khoa môn Tiếng Việt chú ý tới việc liên thông với nội dung tiếng Việt trong chương trình giáo dục mầm non để tạo sự liền mạch trong thiết kế nội dung học tập và giúp HS tận dụng được những kinh nghiệm và kiến thức đã có ở mầm non qua hoạt động làm quen với tiếng Việt, chuẩn bị tiếng Việt cho HS trước khi vào lớp 1.

d/ Sách giáo khoa môn Tiếng Việt được thiết kế trên cơ sở tính tới ảnh hưởng tiếng mẹ đẻ của các nhóm HS DTTS: tận dụng sự giống nhau và khắc phục sự khác nhau giữa tiếng Việt và tiếng dân tộc. Do soạn 3 bộ sách giáo khoa tiếng Việt dạy cho 3 vùng nên việc lựa chọn ngôn ngữ cơ sở cần phải được tính toán để việc bố trí các đơn vị kiến thức tiếng Việt phù hợp ở mỗi cuốn sách cho phù hợp.

#### ◆ Sách giáo khoa môn Toán

Sách giáo khoa môn Toán xây dựng dựa trên chương trình môn Toán cấp Tiểu học, theo hướng:

a/ Nội dung cơ bản, thiết thực, phù hợp với ngôn

ngữ, văn hóa của dân tộc, gắn bó với kinh nghiệm của học sinh dân tộc;

b/ Nội dung sách giáo khoa môn Toán cần đảm bảo sự phù hợp, gắn kết hữu cơ giữa môn Toán với các môn học khác. Chú ý tới việc liên thông với nội dung toán học trong chương trình giáo dục mầm non;

c/ Ngữ liệu trong sách giáo khoa thân thiện, gần gũi, quen thuộc với đời sống của HS. Ngôn ngữ tiếng Việt sử dụng trong sách giáo khoa cần đơn giản, dễ hiểu giúp HS DTTS giảm bớt khó khăn về rào cản ngôn ngữ. Dạy nói tiếng Việt ngay trong các giờ học toán với những hệ thống thuật ngữ trong môn toán học;

d/ Minh họa trong sách giáo khoa thân thiện, các tranh ảnh, hình vẽ phù hợp với văn hóa dân tộc, gắn gũi với đời sống nhằm khai thác những kinh nghiệm của HS, đồng thời truyền tải trực quan nội dung kiến thức và là cầu nối sách giáo khoa với thực tiễn đời sống;

e/ Sách giáo khoa trình bày theo hướng tổ chức hoạt động, chú ý tăng cường tính trực quan tạo điều kiện cho việc phát triển ngôn ngữ, phát triển tư duy trí tưởng tượng, tạo điều kiện cho các hoạt động nhóm, cặp tăng sự tương tác trong lớp học.

#### ◆ Sách giáo khoa các môn học khác

Sách giáo khoa các môn học khác được biên soạn dựa trên chương trình môn học cấp Tiểu học theo hướng: 1/ Nội dung bài học phù hợp với hiểu biết thực tế của HS vùng DTTS; 2/ Cung cấp chuẩn mực chung, những đặc thù trong phong tục, tập quán của địa phương, đặc thù văn hóa dân tộc của HS; 3/ Khái niệm, tình huống trong sách giáo khoa phải quen thuộc, gần gũi, giúp HS tạo mối liên hệ với cuộc sống thực tế ở vùng DTTS; 4/ Tranh vẽ cần phản ánh những sự vật, hiện tượng gần gũi với HS DTTS vì tranh vẽ không chỉ nhằm minh họa nội dung bài học mà còn là chính nội dung kiến thức cần học; 5/ Lựa chọn một số trò chơi học tập cho thích hợp với HS DTTS.

### 3.3. Biên soạn tài liệu hỗ trợ dạy và học phù hợp với HS DTTS

Tài liệu hỗ trợ dành cho dạy và học ở vùng DTTS là:

a/ Biên soạn tài liệu hướng dẫn GV về phương pháp dạy học các môn học bằng ngôn ngữ thứ hai cho HS DTTS trong môi trường đa văn hóa;

b/ Biên soạn tài liệu hướng dẫn GV dạy tiếng Việt cho HS DTTS như là ngôn ngữ thứ hai;

c/ Biên soạn các tài liệu tham khảo cho môn Tiếng Việt: từ điển tiếng Việt bằng hình ảnh; trò chơi dân gian các DTTS; văn học dân gian các DTTS;... Biên soạn các phiếu bài tập tiếng Việt,... nhằm tăng cường tiếng Việt cho HS dân tộc;

d/ Biên soạn các tài liệu tham khảo sử dụng cho môn Toán như: tạp chí toán học; trò chơi học toán; ngân hàng bài toán; từ điển toán học bằng hình ảnh... Biên soạn các phiếu bài tập với nội dung phong phú nhằm hỗ trợ HS trong quá trình học toán;

e/ Biên soạn tài liệu tham khảo cho các môn học khác

(Xem tiếp trang 60)